

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ..... năm học

Họ tên sinh viên:.....

Lớp:.....

Mã số sinh viên:Ngày đánh giá:.....

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm cộng/ trừ	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá
Điều 1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập	20 điểm			
1.1. Có ý thức và thái độ học tập tốt: Đi học đầy đủ, đúng giờ, không mất trật tự trong giờ học, chuẩn bị làm bài tập đầy đủ	8 điểm			
1.2. Tham gia câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học đầy đủ	2 điểm			
1.3. Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	2 điểm			
1.4. Kết quả học tập: * Thang điểm 4: Loại yếu, kém (dưới 1,99) Loại trung bình (2 – 2,49) Loại khá (2,5 – 3,19) Loại giỏi (3,2 – 3,59) Loại xuất sắc (3,6 – 4)	0 điểm 3 điểm 4 điểm 6 điểm 8 điểm			
Điểm cộng điều 1: Tham gia các buổi cemina, hội thảo; thành viên đề tài cấp trường cộng 1 điểm/lần; tham gia báo cáo... cộng 2 điểm/lần				
Điểm trừ điều 1: Nghỉ học không lý do, bỏ tiết, sử dụng điện thoại trong giờ học trừ 2 điểm/lần; Vào học muộn, mất trật tự, không chuẩn bị bài... trừ 1 điểm/lần.				
Điều 2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong trường	25 điểm			
2.1. Chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế, quy định của nhà trường	8 điểm			
2.2. Có ý thức bảo vệ tài sản nhà trường, giữ gìn vệ sinh môi trường, quy định gửi xe.	5 điểm			
2.3. Thực hiện tốt nếp sống văn hóa, nội quy, quy định trong trường và ngoài chỗ ở.	2 điểm			
2.4. Thực hiện quy chế sinh viên nội trú/ngoại trú	5 điểm			

2.5. Đóng học phí, kinh phí và lệ phí theo quy định đầy đủ đúng thời hạn.	5 điểm			
Điểm trừ điều 2: Vi phạm quy chế thi mức cảnh cáo, cố ý làm hỏng tài sản nhà trường: trừ 25 điểm; Vi phạm quy chế thi mức khiển trách: trừ 10 điểm/lần. Nộp chậm các loại phí; vi phạm Luật cư trú...: trừ 5 điểm. Vi phạm các nội quy, quy định khác của nhà trường: trừ 2 điểm/lần				
Điều 3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	20 điểm			
3.1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, học tập, văn hóa, văn nghệ, thể thao.	12 điểm			
3.2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (theo quy đổi)	5 điểm			
3.3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	3 điểm			
Điểm trừ điều 3: Vi phạm các quy định về phòng, chống ma túy, các tệ nạn xã hội: trừ 20 điểm. Cán bộ lớp vắng mặt giao ban không lý do: trừ 6 điểm/lần. Sinh viên vắng sinh hoạt tập thể: trừ 1 điểm/lần.				
Điều 4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	25 điểm			
4.1. Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	10 điểm			
4.2. Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.	5 điểm			
4.3. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn. Là thành viên chính thức các câu lạc bộ tình nguyện...	5 điểm 2 điểm			
4.4. Không gây mất đoàn kết.	3 điểm			
Điểm trừ điều 4: Vi phạm an toàn giao thông, an ninh trật tự, tham gia tuyên truyền trái phép...: trừ 25 điểm/lần.				
Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	10 điểm			
5.1. Có ý thức, uy tín và hiệu quả công việc cao khi được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác (CLB, đội, nhóm);	3 điểm			

5.2. Có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác (CLB, đội, nhóm);	3 điểm			
5.3. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường.	2 điểm			
5.4. Đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện được khen thưởng từ cấp trường trở lên.	2 điểm			
Tổng điểm:	100 điểm			
Xếp loại				

Sinh viên

Cán bộ lớp

**GV Chủ nhiệm
(Cố vấn học tập)**